

Số:73 /KH-Olympia

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Cấp Trung học cơ sở năm học 2025-2026

NỘI DUNG

PHẦN I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.....	2
PHẦN II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH	3
1. Môi trường bên ngoài	3
2. Môi trường bên trong.....	3
PHẦN III. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC	4
PHẦN IV. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG	5
a/ Mục tiêu về chất lượng giáo dục	6
b/ Mục tiêu về đội ngũ	7
c/ Mục tiêu về cơ sở vật chất.....	7
d/ Mục tiêu khác.....	7
PHẦN V. NHIỆM VỤ CỤ THỂ	8
PHẦN VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	18
I. TRÁCH NHIỆM CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	18
II. CÔNG TÁC PHỐI HỢP CÁC BÊN LIÊN QUAN	19
III. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT; RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH	19
1. Tiêu chí đánh giá.....	19
2. Phương pháp đánh giá.....	19
3. Điều chỉnh kế hoạch	19
IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN , BÁO CÁO	19
PHẦN VII. PHỤ LỤC.....	21
I. Phụ lục 1. Thống kê đội ngũ giáo viên, nhân viên cấp THCS	21
II. Phụ lục 2. Phân công lao động năm học 2025-2026	22
III. Phụ lục 3. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục - Năm học	25
IV. Phụ lục 4. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục - Tuần học ...	26
V. Phụ lục 5. Các hoạt động trải nghiệm, sự kiện chính trong năm học.....	28
VI. Phụ lục 6. Lịch năm học 2025-2026.....	30

PHẦN I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục Phổ thông;
2. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
3. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
4. Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
5. Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;
6. Công văn số 4171/GDTrH-BGDĐT ngày 26/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp trung học phổ thông;
7. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;
8. Căn cứ Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 Về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
9. Căn cứ Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 Về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
10. Công văn số 1027/SGDĐT-GDTrH&HSSV v/v Xây dựng và công khai kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026 trong các trường THCS, THPT
11. Công văn số 954/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 04/09/2025 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026
12. Căn cứ tình hình thực tế Giáo dục Trung học cơ sở của phường Hải Châu và Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của nhà trường; Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Olympia xây dựng Kế hoạch hoạt động giáo dục cấp Trung học cơ sở (THCS) năm học 2025-2026 như sau:

PHẦN II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên ngoài

Phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, được thành lập từ sự sáp nhập của các phường cũ: Hải Châu, Phước Ninh, Thạch Thang, Thanh Bình và Thuận Phước, có diện tích tự nhiên 7,58 km² và dân số khoảng 131.000 người. Vị trí nằm ở trung tâm thành phố, giáp với các phường: Thanh Bình, Thuận Phước, Thạch Thang, Phước Ninh và Hải Châu cũ.

Trong những năm qua, phường đã có nhiều cải thiện, với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thương mại, dịch vụ và du lịch. Người dân ngày càng có ý thức cao trong việc đảm bảo an ninh, trật tự và vệ sinh môi trường, tạo thuận lợi cho công tác giáo dục.

Trong bối cảnh phường Hải Châu có nền giáo dục phát triển, công tác giáo dục của nhà trường được hỗ trợ từ sự phát triển của công nghệ thông tin, giúp phụ huynh và học sinh nhanh chóng tiếp cận các thông tin về giáo dục.

Chính quyền địa phương đã chú trọng đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, hỗ trợ cơ sở vật chất và điều kiện cho công tác giảng dạy, giúp các trường triển khai chương trình đồng bộ và hiệu quả.

2. Môi trường bên trong

a/ Thuận lợi

Cơ sở vật chất hiện đại, đồng bộ: Trường đầu tư bài bản với phòng học thông minh, phòng thí nghiệm, thiết bị công nghệ cao, thư viện đa chức năng và khu thể thao đạt chuẩn, tạo điều kiện tối ưu cho học sinh học tập và rèn luyện kỹ năng.

Đội ngũ giáo viên chuyên môn cao: Giáo viên được tuyển chọn kỹ lưỡng, có trình độ chuyên môn tốt, giáo viên quốc tế tham gia giảng dạy chương trình tăng cường Tiếng Anh, giúp học sinh phát triển khả năng ngoại ngữ và năng lực toàn diện.

Sĩ số lớp nhỏ: Trung bình từ 10-15 học sinh/lớp, tạo điều kiện cho giáo viên theo sát, cá nhân hóa phương pháp dạy học, hỗ trợ kịp thời học sinh chưa đạt năng lực và phát huy thế mạnh của từng em.

Số lớp: 4, tổng số 37 HS

STT	Khối	Số lớp	Số học sinh	HS học 2 buổi/ ngày (bán trú)
1	6	1	11	11
2	7	1	10	10
3	8	1	10	10
4	9	1	6	6
Tổng		4	40	37

Chương trình linh hoạt và tiên tiến: Áp dụng chương trình chuẩn Bộ GDĐT kết hợp với các chương trình tăng cường tiếng Anh (tăng cường các giờ học chương trình Cambridge ở 3 môn: Toán, Khoa học và Tiếng Anh), tạo môi trường học tập song ngữ và nâng cao năng lực ngoại ngữ. Tích hợp các hoạt động STEM, kỹ năng sống giúp học sinh phát triển toàn diện.

Ứng dụng công nghệ thông tin: Ứng dụng các nền tảng học tập trực tuyến, phần mềm hỗ trợ giảng dạy, quản lý học tập hiện đại, tạo sự thuận lợi cho dạy học và giao tiếp giữa nhà trường, phụ huynh và học sinh.

Môi trường thân thiện, văn hóa học tập tích cực: Nhà trường tạo dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phát huy tinh thần sáng tạo, hợp tác và phát triển kỹ năng xã hội trong học sinh.

b/ Khó khăn

Áp lực về chi phí và học phí cao: Trường tư thục không nhận ngân sách nhà nước, chi phí đầu tư lớn khiến học phí cao, có thể làm hạn chế một số đối tượng học sinh trong việc tiếp cận giáo dục chất lượng cao.

Khó khăn về nguồn lực đất đai và đầu tư mở rộng: Quỹ đất và nguồn lực để phát triển cơ sở vật chất có giới hạn, ảnh hưởng đến quy mô và tiện nghi của trường.

Thách thức cạnh tranh với các mô hình công lập và tư thục khác: Cần đảm bảo chất lượng giáo dục, kiểm định và minh bạch để nâng cao uy tín và thu hút học sinh trong bối cảnh nhiều lựa chọn cho phụ huynh.

Quy trình hành chính và pháp lý còn phức tạp: Một số thủ tục công nhận, kiểm định, và hỗ trợ tài chính chưa thuận lợi, gây khó khăn cho việc phát triển bền vững của trường.

Tính đa dạng học sinh và nhu cầu cá biệt: Đòi hỏi nhà trường phải có các giải pháp thích ứng, xây dựng chương trình phù hợp để hỗ trợ học sinh năng khiếu, học sinh có nhược điểm, hoặc nhu cầu đặc biệt.

PHẦN III. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

1. Tăng cường năng lực tiếng Anh cho học sinh; tích hợp chương trình Cambridge nhằm nâng cao kỹ năng ngôn ngữ theo chuẩn quốc tế;

2. Tổ chức dạy học hiệu quả theo chương trình GDPT 2018 và các môn chuyên như Toán, Khoa học theo định hướng STEM;

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy (MS Teams, Office 365 Copilot...);

4. Phát triển môi trường học tập an toàn, xanh, sạch, thân thiện; tạo điều kiện vận dụng trải nghiệm STEM, nghiên cứu khoa học;

5. Hoạt động giáo dục trải nghiệm đa dạng, các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, giúp học sinh phát triển toàn diện.

PHẦN IV. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Thực hiện đầy đủ, đúng quy định và hiệu quả Chương trình Giáo dục Phổ thông (CTGDPT) ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện về đạo đức, sức khỏe, tri thức, kỹ năng, và ý thức trách nhiệm cộng đồng, nhằm hình thành thể hệ học sinh có phẩm chất, năng lực và trách nhiệm xã hội, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh theo các yêu cầu của CTGDPT, trọng tâm là rèn luyện tư duy phản biện độc lập, kỹ năng tự học, và khả năng ứng dụng tri thức vào thực tiễn, qua đó chuẩn bị hành trang vững chắc để học sinh đáp ứng yêu cầu của giáo dục hiện đại, định hướng nghề nghiệp, và hội nhập quốc tế.

Đẩy mạnh giáo dục STEM (Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học) và nghiên cứu khoa học trong học sinh, khuyến khích sự sáng tạo và tư duy đổi mới thông qua các dự án STEM liên môn, các cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, và các hoạt động thực hành trong phòng thí nghiệm, nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề và chuẩn bị nhân lực chất lượng cao cho các lĩnh vực công nghệ cao của TP. Đà Nẵng.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, lấy học sinh làm trung tâm, tạo điều kiện để học sinh phát huy sự sáng tạo, khơi dậy niềm đam mê học tập, và trải nghiệm niềm hạnh phúc trong quá trình học tập và phát triển bản thân, đảm bảo tuân thủ các quy định về môi trường giáo dục theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, và nhân viên thông qua các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu, tập huấn định kỳ về phương pháp dạy học STEM và nghiên cứu khoa học, đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường.

Tăng cường năng lực giao tiếp tiếng Anh cho học sinh, chú trọng phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo chuẩn quốc tế, tích hợp tiếng Anh vào các hoạt động STEM để nâng cao hiệu quả học tập; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục, triển khai mô hình lớp học thông minh, sử dụng học liệu số hóa, học bạ điện tử, và các nền tảng học tập trực tuyến nhằm hiện đại hóa quá trình dạy và học.

Xây dựng và phát triển văn hóa học đường tích cực, sáng tạo, và gắn kết cộng đồng, tạo môi trường giáo dục dân chủ, kỷ cương, và thân thiện; thúc đẩy các giá trị

văn hóa, đạo đức, và trách nhiệm xã hội trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, và học sinh; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, và cộng đồng để xây dựng một môi trường học tập bền vững, hạnh phúc, và hỗ trợ phát triển các hoạt động STEM và nghiên cứu khoa học.

2. Mục tiêu cụ thể

a/ Mục tiêu về chất lượng giáo dục

- **Hoàn thành các môn học:** Đảm bảo 100% học sinh hoàn thành chương trình giáo dục các lớp 6, 7, 8, và 9 theo quy định của Chương trình Giáo dục Phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tất cả các môn học được đánh giá thường xuyên đạt yêu cầu, với 90% học sinh đạt mức Tốt hoặc Khá, không có học sinh xếp loại Chưa đạt.

- **Điểm kiểm tra định kỳ:** Đảm bảo 100% học sinh đạt điểm từ 5 trở lên trong các bài kiểm tra định kỳ của tất cả các môn học. Phần đầu 80% học sinh đạt điểm từ 7 trở lên, trong đó ít nhất 40% đạt điểm từ 8 trở lên, đảm bảo chất lượng học tập đồng đều và đáp ứng yêu cầu kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- **Phát triển năng lực cốt lõi:** Đảm bảo 100% học sinh đạt mức Tốt hoặc Đạt ở các năng lực cốt lõi theo Chương trình Giáo dục Phổ thông, bao gồm: Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác, Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Tăng cường các hoạt động học tập tích cực thông qua các dự án liên môn (theo chủ đề “Khám phá STEM: Tương Lai Xanh”), câu lạc bộ STEM, và các hoạt động ngoại khóa như nghiên cứu khoa học, thi tìm hiểu kiến thức. Phần đầu 20% học sinh tham gia các dự án STEM liên môn và các cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp trường, cấp thành phố.

- **Rèn luyện phẩm chất:** Đảm bảo 100% học sinh đạt mức Tốt hoặc Đạt ở 5 phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) theo quy định của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT. Phần đầu 80% học sinh đạt mức Tốt, không có học sinh xếp loại Chưa đạt, nhằm xây dựng ý thức kỷ luật, trách nhiệm, và văn hóa học đường.

- **Hoàn thành chương trình lớp học (HTCT):** Đảm bảo 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học các khối 6, 7, 8, và 9, đáp ứng yêu cầu đánh giá theo Chương trình Giáo dục Phổ thông.

- **Chuẩn bị cho kỳ thi vào lớp 10:** Chú trọng ôn luyện cho học sinh lớp 9 đạt kết quả tốt khi có nhu cầu thi tuyển vào các trường THPT công lập, đảm bảo 100% học sinh có nhu cầu tham gia kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm 2026 đạt kết quả tốt.

- **Tăng cường các môn học bắt buộc:** Phát triển năng lực các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên, và Lịch sử - Địa lý, đảm bảo học sinh nắm vững kiến thức và kỹ năng cốt lõi.

- **Nâng cao năng lực Tiếng Anh:** Đặt mục tiêu 40% học sinh lớp 9 đạt trình độ Tiếng Anh tương đương chứng chỉ B1 hoặc cao hơn (theo khung tham chiếu châu Âu), tập trung vào kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

- **Giáo dục STEM:** Khuyến khích học sinh tham gia các dự án STEM liên môn và nghiên cứu khoa học kỹ thuật, với ít nhất 15% học sinh tham gia các cuộc thi khoa học cấp trường và cấp thành phố, hướng đến phát triển năng lực sáng tạo và ứng dụng thực tiễn.

b/ Mục tiêu về đội ngũ

Đảm bảo 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó ít nhất 30% đạt trên chuẩn (trình độ thạc sĩ hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ). Tổ chức để 100% giáo viên tham gia ít nhất 2 khóa bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm học, bao gồm các chương trình tập huấn về phương pháp dạy học tích cực, giáo dục STEM, và ứng dụng công nghệ thông tin, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Phấn đấu 90% giáo viên sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong giảng dạy, khai thác hiệu quả các nền tảng học tập trực tuyến (Microsoft Office 365 Copilot), các phần mềm hỗ trợ dạy học, và học liệu số hóa, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và hỗ trợ học tập cá nhân hóa cho học sinh.

c/ Mục tiêu về cơ sở vật chất

Đảm bảo môi trường học tập an toàn, xanh, sạch, đẹp, với 100% khu vực trường học đạt tiêu chuẩn vệ sinh, an toàn và thân thiện theo quy định của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trang bị đầy đủ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT ngày 3/11/2020, đặc biệt ưu tiên các phòng thí nghiệm và thiết bị hỗ trợ giáo dục STEM và nghiên cứu khoa học, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động thực hành và sáng tạo của học sinh.

d/ Mục tiêu khác

+ Tích hợp giáo dục kỹ năng sống thiết yếu như quản lý thời gian, giao tiếp và hợp tác vào các môn học và hoạt động giáo dục, đảm bảo 100% học sinh đều tham gia và phát triển những kỹ năng quan trọng này.

+ Tổ chức ít nhất 6 hoạt động trải nghiệm sáng tạo và hướng nghiệp mỗi năm, bao gồm các chuyến tham quan doanh nghiệp, hội thảo chuyên đề với các trường đại học và chương trình giao lưu nghề nghiệp, giúp học sinh định hướng tương lai và phát triển năng lực thực tiễn.

+ Triển khai chương trình tư vấn tâm lý học đường nhằm hỗ trợ học sinh quản lý cảm xúc, giảm áp lực trong học tập và cuộc sống; tổ chức ít nhất 4 buổi tư vấn tâm lý mỗi năm để chăm sóc sức khỏe tinh thần học sinh.

+ Đảm bảo 100% học sinh được đào tạo kỹ năng thoát hiểm, phòng cháy chữa cháy và các kỹ năng an toàn cần thiết, nhằm bảo vệ bản thân trong mọi tình huống khẩn cấp.

+ Lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, đạo đức lối sống, ý thức bảo vệ môi trường và an toàn giao thông vào các môn học, hoạt động ngoại khóa và hoạt động trải nghiệm nhằm tạo nền tảng phát triển bền vững cho học sinh, phù hợp với yêu cầu của Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018.

PHẦN V. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. CHUẨN BỊ ĐIỀU KIỆN ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT

1. Cơ sở vật chất

Đảm bảo cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, phù hợp với quy định của Bộ GDĐT về diện tích, bố trí phòng học, phòng chức năng.

Trường được trang bị phòng học thông minh, phòng thí nghiệm, phòng nghệ thuật, phòng tin học, khu thể thao, thư viện đa năng, khu vực sinh hoạt chung cho học sinh.

Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế tiêu chuẩn, bố trí 2 chỗ ngồi/phòng nhằm tạo thuận lợi cho học nhóm và cá nhân hóa học tập.

Cơ sở vật chất hỗ trợ tốt việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, các hoạt động trải nghiệm, thực hành STEM.

Hệ thống nước sạch, vệ sinh sạch sẽ, an toàn, phòng y tế đầy đủ thuốc thiết yếu, đảm bảo công tác phòng dịch bệnh.

Cơ sở hạ tầng kỹ thuật được duy trì và nâng cấp thường xuyên, bảo đảm hệ thống điện, mạng internet tốc độ cao, trang thiết bị kỹ thuật số phục vụ dạy học.

2. Đội ngũ

Tổng số nhân sự: 25; trong đó:

- + Cán bộ quản lý: Hiệu trưởng: 01; Phó hiệu trưởng 02 (quản lý 3 cấp học)
- + Phụ trách chuyên môn THCS: 01
- + Giáo vụ: 01 (cấp Tiểu học và THCS)
- + 3 nhân viên văn phòng cho 2 cơ sở;
- + 9 giáo viên cơ hữu
- + 4 giáo viên Nghệ thuật dạy cho cả Tiểu học và Trung học cơ sở;

+ 4 giáo viên bán thời gian

(Phụ lục 1. Thống kê đội ngũ giáo viên, nhân viên cấp THCS)

(Phụ lục 2. Phân công lao động năm học 2025-2026)

Củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo các module của Bộ GD&ĐT, đảm bảo 100% giáo viên tham gia. Tổ chức ít nhất 4 buổi tập huấn, hội thảo chuyên đề về phương pháp dạy học tích cực và ứng dụng công nghệ thông tin. Khuyến khích giáo viên tham gia các khóa học nâng cao trình độ (mục tiêu 10% giáo viên đạt trình độ thạc sĩ trong năm học).

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, có kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, đồng thời được tập huấn thường xuyên về chương trình GDPT mới.

Thu hút và sử dụng hiệu quả giáo viên bản ngữ và giáo viên chuyên môn cao trong các môn tăng cường tiếng Anh và chương trình quốc tế.

Phân công nhiệm vụ hợp lý cho cán bộ, giáo viên đảm bảo tổ chức dạy và học hiệu quả, đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, phương pháp dạy học tích cực, STEM cho giáo viên.

Tổ chức các buổi học tập, quán triệt quy định về đạo đức nhà giáo (2 buổi/năm). Tuyên dương, khen thưởng ít nhất 20% giáo viên có thành tích xuất sắc trong giảng dạy và giáo dục. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm đạo đức nhà giáo (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích sự sáng tạo và tâm huyết trong công tác giảng dạy.

3. Thiết bị dạy học, học liệu

Trang bị đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ GD&ĐT phục vụ các môn học, đặc biệt chú trọng các bộ môn Khoa học tự nhiên, Ngoại ngữ, Công nghệ.

Sử dụng thiết bị dạy học hiện đại như máy chiếu, màn hình tương tác, phòng thí nghiệm STEM, thiết bị công nghệ phục vụ giảng dạy kết hợp thực hành.

Đa dạng hoá nguồn học liệu, đảm bảo học liệu chính khóa và học liệu bổ trợ, trong đó chú trọng tài liệu tiếng Anh, sách giáo khoa quốc tế, phần mềm học tập trực tuyến hỗ trợ học sinh và giáo viên.

Ứng dụng các nền tảng học tập số, hệ thống quản lý học tập trực tuyến LMS, tạo điều kiện thuận lợi cho giảng dạy đa phương thức (trực tiếp và trực tuyến).

Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị thường xuyên, đảm bảo độ bền và hiệu quả sử dụng lâu dài.

Tổ chức kho học liệu và thiết bị tập trung, thuận tiện trong quản lý và sử dụng cho các hoạt động dạy học.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT ĐẢM BẢO HIỆU QUẢ, CHẤT LƯỢNG

1. Tổ chức thực hiện dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo chương trình

- Xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục của nhà trường và các tổ chuyên môn theo đúng hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế và đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực, sở thích của học sinh.

- Áp dụng các phương pháp dạy học tích cực như dạy học dự án, STEM/STEAM, học tập cá nhân hóa nhằm phát huy tối đa năng lực sáng tạo, tư duy phản biện và kỹ năng thực hành của học sinh. Cùng với đó, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực, giúp đánh giá khách quan toàn diện quá trình học tập của học sinh.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục truyền thống địa phương, cũng như các dự án STEM liên môn tiêu biểu như “STEM Explorers: Xây dựng tương lai xanh” nhằm phát huy khả năng ứng dụng kiến thức thực tiễn và nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường.

- Phân công chuyên môn khoa học, đảm bảo cân đối giữa các khối lớp và bộ môn, với 100% giáo viên được phân công công việc phù hợp với năng lực chuyên môn, tạo hiệu quả cao trong giảng dạy và quản lý lớp học.

- Thời gian năm học: Thực hiện 35 tuần.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi tiết trung bình 45 phút; cả năm học 35 tuần.

+ Ngày tựu trường: ngày 1/8/2024;

+ Ngày khai giảng: ngày 05/9/2024

+ Học kỳ I: bắt đầu từ ngày 25/8/2024 đến trước ngày 05/01/2026 (bao gồm 18 tuần học và tổ chức các hoạt động khác; nghỉ kết thúc học kỳ I vào ngày 05/01/2025).

+ Học kỳ II: bắt đầu từ ngày 12/01/2026 đến ngày 25/5/2026 (bao gồm 17 tuần học và tổ chức các hoạt động khác).

+ Ngày bế giảng năm học: Ngày 29/5/2026.

(Phụ lục 3. Chương trình chính khóa các môn học – Năm học)

(Phụ lục 4. Chương trình chính khóa các môn học – Tuần học)

2. Thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học

Áp dụng phương pháp dạy học tích cực, lấy học sinh làm trung tâm, giúp phát huy sự chủ động và sáng tạo của học sinh.

Tổ chức dạy học theo nhóm, dự án, trải nghiệm để nâng cao kỹ năng thực hành và giải quyết vấn đề.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, sử dụng phần mềm, công cụ học tập trực tuyến để tăng tương tác.

Kết hợp phương pháp STEM và dạy học song ngữ tiếng Anh để phát triển đồng thời năng lực khoa học và ngôn ngữ.

Tập huấn định kỳ nâng cao năng lực giảng dạy đổi mới cho giáo viên.

Thường xuyên đánh giá hiệu quả và điều chỉnh phương pháp phù hợp với học sinh.

3. Thực hiện hiệu quả kiểm tra, đánh giá học sinh

Thực hiện đúng quy chế kiểm tra, đánh giá của Bộ GD&ĐT, kết hợp đánh giá thường xuyên (qua dự án, bài tập thực tiễn) và đánh giá định kỳ.

Đối với khối 6,7,8,9: thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

Kiểm tra đánh giá định kỳ thực hiện xây dựng ma trận đề kiểm tra, bản đặc tả đề kiểm tra theo Công văn hướng dẫn của Sở GD&ĐT Đà Nẵng và Phòng GD&ĐT phường Hải Châu về thống nhất tỉ lệ mức độ khi xây dựng khung ma trận đề kiểm tra định kỳ cấp THCS.

Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Việc chấm bài kiểm tra của học sinh phải có phần nhận xét, nêu rõ những điểm còn hạn chế, những tiến bộ trong quá trình học tập của học sinh, phải phát bài kiểm tra cho học sinh theo quy định.

Đổi mới hình thức kiểm tra theo hướng phát triển năng lực, sử dụng các bài kiểm tra bằng sản phẩm, dự án học tập (ít nhất 30% bài kiểm tra là dự án/sản phẩm).

Phân tích kết quả học tập của học sinh để điều chỉnh kế hoạch giảng dạy, đảm bảo 100% học sinh đạt mục tiêu học tập đề ra.

4. Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt chương trình GDPT, ôn tập cho học sinh cuối cấp

Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu cho học sinh giỏi và năng khiếu theo các môn học, chú trọng các môn Toán, Ngoại ngữ, Khoa học và Văn học.

Xây dựng kế hoạch phụ đạo kịp thời, giúp đỡ học sinh chưa đạt yêu cầu cần hoàn thành kiến thức và kỹ năng theo quy định của chương trình GDPT.

Tổ chức ôn tập hệ thống kiến thức và kỹ năng môn học cho học sinh lớp cuối cấp, chuẩn bị tốt cho các kỳ thi chuyển cấp, tuyển sinh.

Sử dụng đa dạng phương pháp và hình thức bồi dưỡng như học nhóm, học kèm, học trực tuyến để phù hợp với năng lực từng học sinh.

Kết hợp theo dõi, đánh giá tiến trình học tập định kỳ để điều chỉnh nội dung, phương pháp bồi dưỡng hiệu quả.

5. Tổ chức các kỳ thi, hội thi, cuộc thi

a) Đối với giáo viên: Tổ chức kì thi GVCN giỏi, giáo viên dạy giỏi cấp trường.

b) Đối với học sinh:

Tổ chức các kỳ thi định kỳ theo quy định của Bộ GDĐT và Sở GDĐT như kiểm tra học kỳ, kỳ thi đánh giá năng lực, các bài kiểm tra năng lực chương trình tiếng anh tăng cường theo kế hoạch nhà trường

Phát động và triển khai tích cực các hội thi, cuộc thi học sinh giỏi, Olympic các môn học cấp trường, cấp thành phố để khuyến khích học sinh phát triển tài năng, năng lực toàn diện.

Tổ chức các cuộc thi kỹ năng, sáng tạo khoa học kỹ thuật, thể thao, nghệ thuật để phát huy năng khiếu và phát triển phẩm chất, kỹ năng sống cho học sinh.

Đảm bảo tổ chức các kỳ thi, hội thi công bằng, nghiêm túc, đúng quy chế, đồng thời chú trọng công tác chuẩn bị, tập huấn cán bộ coi thi, làm bài thi.

Phối hợp với phụ huynh, giáo viên hỗ trợ học sinh tham gia các hoạt động thi tuyển nhằm đạt kết quả cao nhất.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THỂ VÀ TỔ CHỨC KHÁC TRONG NHÀ TRƯỜNG

Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, tình nguyện, sinh hoạt chuyên đề do các đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Công đoàn và Đội Thiếu niên phát động.

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường để hỗ trợ công tác giáo dục và phát triển kỹ năng sống cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch hoạt động đoàn thể theo năm học, triển khai sinh hoạt chi đoàn định kỳ, tổ chức các phong trào thi đua, khen thưởng kịp thời.

Đảm bảo hoạt động đoàn thể là sân chơi lành mạnh, bổ ích, góp phần xây dựng môi trường học tập tích cực và gắn kết cộng đồng trong nhà trường.

IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, RÈN LUYỆN, SINH HOẠT CHO HỌC SINH

Triển khai các chương trình học chính khóa kết hợp song ngữ, tích hợp STEM và kỹ năng số nhằm phát triển toàn diện năng lực học sinh.

Tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu, hoạt động nhóm, dự án học tập và trải nghiệm thực tế để tăng cường kỹ năng thực hành và sáng tạo.

Hỗ trợ học sinh qua các chương trình học bổng, phụ đạo, tư vấn học tập nhằm giảm áp lực và nâng cao hiệu quả học tập.

Định kỳ tổ chức các hoạt động ngoại khóa về thể thao, văn hóa, nghệ thuật, kỹ năng sống giúp học sinh rèn luyện thể chất và phát triển nhân cách.

Xây dựng môi trường sinh hoạt tập thể lành mạnh, tạo sân chơi bổ ích, khuyến khích tinh thần đoàn kết và phát triển kỹ năng xã hội.

V. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP, ĐỊNH HƯỚNG PHÂN LUỒNG HỌC SINH SAU TỐT NGHIỆP THCS

Tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như: Câu lạc bộ, tham quan dã ngoại, hoạt động tình nguyện, lao động công ích, thể dục thể thao, văn nghệ, tham gia diễn đàn,...

Giáo dục thông qua các hoạt động sinh hoạt tập thể ở lớp, trường và sinh hoạt theo chủ đề như:

+ Sinh hoạt tập thể toàn trường: chào cờ đầu tuần, các hội thi, các buổi lễ phát động, các ngày kỷ niệm, các buổi giao lưu tập thể, các phong trào thi đua của toàn trường...

+ Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp hàng tuần, sinh hoạt lớp theo chủ đề (Theo chương trình của nhà trường), các hoạt động chung của lớp (tham quan, dã ngoại, thi đua giữa các tổ, ...)

Giáo dục thông qua các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao và vui chơi: các cuộc thi văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao.

Tăng cường lòng ghép, giáo dục đạo đức, lối sống: học tập và làm theo lời Bác, giáo dục pháp luật, giáo dục biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

(Phụ lục 5. Các hoạt động trải nghiệm, sự kiện chính trong năm học)

(Phụ lục 6. Lịch năm học 2025-2026)

VI. THỰC HIỆN GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐ, TRIỂN KHAI HỌC BẠ SỐ

Tích hợp giáo dục kỹ năng số vào chương trình học, giúp học sinh sử dụng thành thạo công nghệ số và an toàn mạng.

Ứng dụng học bạ điện tử để quản lý, đánh giá quá trình học tập hiệu quả và minh bạch.

Bồi dưỡng giáo viên nâng cao năng lực sử dụng công nghệ trong giảng dạy và quản lý.

Xây dựng môi trường học tập số hỗ trợ chuyển đổi số và phát triển toàn diện năng lực học sinh.

VII. CÔNG TÁC TƯ VẤN HỌC SINH

Thiết lập tổ tư vấn học sinh với cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm có trình độ nghiệp vụ tư vấn tâm lý học đường.

Tư vấn học tập, tâm lý, sức khỏe, kỹ năng sống và hướng nghiệp cho học sinh nhằm hỗ trợ phát triển toàn diện.

Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức ngoài để tạo mạng lưới hỗ trợ hiệu quả cho học sinh.

Đa dạng hình thức tư vấn: trực tiếp tại trường, qua các chuyên đề, câu lạc bộ, diễn đàn hoặc tư vấn trực tuyến qua các kênh mạng xã hội, email, điện thoại.

Tổ chức các buổi tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ tư vấn nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả công tác tư vấn.

VIII. CÔNG TÁC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH

Lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh vào các môn học như Ngữ văn, Giáo dục công dân, Lịch sử, Địa lý và các hoạt động ngoại khóa phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh THCS.

Tuyên truyền, giáo dục ý thức yêu nước, tinh thần đoàn kết, trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh trật tự và pháp luật Nhà nước.

Giúp học sinh nhận thức về truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm, chủ quyền biển đảo, biên giới quốc gia và ý nghĩa quốc phòng trong sự nghiệp xây dựng đất nước.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm như tham quan di tích lịch sử, bảo tàng, nhà truyền thống, giao lưu với lực lượng vũ trang để tăng cường hiểu biết thực tế cho học sinh.

Phối hợp với gia đình và cộng đồng trong việc giáo dục, tạo môi trường an toàn, lành mạnh và nâng cao trách nhiệm của học sinh đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

IX. XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC

Tập huấn đội ngũ giáo viên về trường học hạnh phúc.

Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ để giáo viên hạnh phúc, hứng thú với công việc, yêu nghề mến trẻ.

Cho học sinh học tập, chấp hành nghiêm túc nội quy nhà trường.

Xây dựng, triển khai quy chế đánh giá học sinh, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật cho phụ huynh và học sinh nắm rõ và thực hiện nghiêm túc.

Tổ chức hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, truyền thống qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục ngoài giờ lên lớp, kỷ niệm ngày lễ lớn, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể.

Lồng ghép chủ đề giáo dục đạo đức như yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm vào các môn học, hoạt động ngoài giờ lên lớp và sinh hoạt Đoàn.

Tổ chức ít nhất 2 dự án giáo dục truyền thống, lịch sử, địa phương hằng năm để khơi dậy lòng tự hào dân tộc.

Xây dựng môi trường văn hóa học đường thân thiện, lành mạnh qua các quy tắc ứng xử và hoạt động cộng đồng.

X. QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH, TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA NHÀ TRƯỜNG

Nhà trường thực hiện tự chủ tài chính, xây dựng và triển khai quy chế chi tiêu, tài chính nội bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Quản lý nguồn tài chính từ học phí, các khoản thu hợp pháp, tài trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, công khai tài chính, báo cáo định kỳ theo quy định của Nhà nước.

Quản lý, bảo trì, kiểm kê, đánh giá và bổ sung tài sản để đảm bảo điều kiện phục vụ giảng dạy và hoạt động nhà trường.

Kiểm soát chặt chẽ các khoản thu, chi để bảo đảm sử dụng hiệu quả, minh bạch, không vi phạm quy định pháp luật.

Tổ chức bộ máy hành chính vận hành hiệu quả phục vụ công tác quản lý giáo dục và các hoạt động của nhà trường.

XI. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY THÊM, HỌC THÊM THEO QUY ĐỊNH

Trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Không tổ chức dạy thêm, học thêm trong trường học;

Giám sát chặt chẽ việc tổ chức dạy thêm, học thêm để đảm bảo an toàn, hiệu quả, phù hợp tâm sinh lý học sinh.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh, chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng trong công tác quản lý dạy thêm, học thêm.

Truyền thông cho toàn đội ngũ biết các quy định của ngành giáo dục về dạy thêm, học thêm.

XII. CÔNG TÁC KIỂM TRA NỘI BỘ

Xây dựng quy chế, kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học.

Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch giáo dục, công tác quản lý trong nhà trường theo quy định.

Đánh giá chất lượng dạy và học, phương pháp giảng dạy, nề nếp, kỷ luật học sinh, hoạt động chuyên môn của giáo viên và cán bộ.

Kiểm tra cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài chính, thủ tục hành chính và các hoạt động hỗ trợ giáo dục khác.

Tự kiểm tra công tác quản lý của hiệu trưởng, tổ chức giám sát, phát hiện sự sai lệch và đề xuất giải pháp khắc phục.

Thực hiện kiểm tra khách quan, công bằng, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường.

XIII. BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO AN NINH TRẬT TỰ, AN TOÀN TRƯỜNG HỌC; PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH TRONG TRƯỜNG HỌC

Tăng cường giám sát, tuần tra, kiểm soát ra vào, xử lý kịp thời các sự cố liên quan đến an ninh, trật tự và an toàn học sinh.

Tổ chức giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, nội quy, quy định của nhà trường cho học sinh và nhân viên.

Triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh: kiểm tra sức khỏe định kỳ, vệ sinh môi trường, rà soát các yếu tố nguy cơ dịch bệnh và tổ chức xử lý kịp thời khi có dấu hiệu dịch.

Phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế, chính quyền địa phương và gia đình trong công tác phòng chống dịch bệnh và bảo đảm an toàn cho học sinh.

Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, tạo điều kiện phát triển sức khỏe thể chất và tinh thần của học sinh.

XIV. CÔNG KHAI CÁC NỘI DUNG THEO THÔNG TƯ SPPS 09/2024/TT-BGDĐT CỦA BỘ GDĐT

Thực hiện công khai minh bạch các nội dung hoạt động của nhà trường theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.

Công khai về quy chế tổ chức, cơ cấu bộ máy quản lý, kế hoạch, chương trình giáo dục, quy định về đánh giá, khen thưởng, kỷ luật học sinh.

Thông tin công khai được phổ biến rộng rãi tới cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh qua các hình thức phù hợp.

Tổ chức các báo cáo, đối thoại để lắng nghe ý kiến, phản hồi của phụ huynh và cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động nhà trường.

XV. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

Đẩy mạnh giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

Lồng ghép nội dung phòng chống tham nhũng trong giảng dạy môn Giáo dục công dân và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Xây dựng, thực hiện quy chế chi tiêu, quản lý tài chính minh bạch, công khai các khoản thu, chi và sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà trường.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng chống tham nhũng cho cán bộ, giáo viên nhằm nâng cao năng lực và ý thức trách nhiệm.

Kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động tài chính, quản lý tài sản, xử lý nghiêm các vi phạm về tham nhũng, tiêu cực trong nhà trường.

Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng.

XVI. CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

Tổ chức triển khai quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, gồm các bước: tự đánh giá, đánh giá ngoài, thẩm định kết quả và công nhận tiêu chuẩn chất lượng.

Tự đánh giá toàn diện hoạt động nhà trường, bao gồm chương trình đào tạo, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, quản lý và các dịch vụ hỗ trợ học sinh.

Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng dựa trên kết quả tự đánh giá.

Hoàn thành tự đánh giá kiểm định chất lượng nhà trường tháng 12 năm 2025.

Định kỳ tổ chức đánh giá nội bộ để đảm bảo sự phát triển bền vững và duy trì chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn quốc gia.

XVII. CÔNG TÁC PHỐI HỢP TRONG GIÁO DỤC

Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong công tác giáo dục và chăm sóc học sinh.

Xây dựng cơ chế phối hợp rõ ràng, phân công trách nhiệm cụ thể giữa các bên nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trong giáo dục.

Tổ chức ít nhất 2 buổi họp phụ huynh định kỳ và 1 buổi họp đột xuất/năm để thông báo tình hình học tập, rèn luyện của học sinh. Vận động phụ huynh tham gia đóng góp ý kiến và hỗ trợ các hoạt động giáo dục (ít nhất 80% phụ huynh tham gia).

Định kỳ đánh giá hiệu quả công tác phối hợp, giải quyết các vấn đề phát sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển toàn diện học sinh.

XVII. THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐỔI MỚI QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục; đổi mới quản trị nhà trường theo hướng hiện đại, minh bạch và sáng tạo.

Chuyển đổi mạnh mẽ từ quản lý hành chính sang quản lý kiến tạo, phát huy sự chủ động, sáng tạo của các cơ sở giáo dục và địa phương.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả, tiết kiệm thời gian và nguồn lực.

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên qua đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá định kỳ.

Đẩy mạnh sự tham gia, giám sát của cộng đồng, phụ huynh và các bên liên quan trong quản lý giáo dục để tạo sự minh bạch và trách nhiệm.

Tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện các chính sách và nhiệm vụ giáo dục đào tạo.

XVIII. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Tổ chức phát động các phong trào thi đua thiết thực, gắn với nhiệm vụ chuyên môn và mục tiêu phát triển của nhà trường.

Xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng rõ ràng, công bằng, minh bạch, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đối tượng.

Khen thưởng kịp thời, động viên các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác giảng dạy, học tập và các hoạt động phong trào.

Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về thi đua, khen thưởng của ngành Giáo dục, nhà nước; đảm bảo thủ tục, hồ sơ, hồ sơ đầy đủ, chính xác.

Đổi mới hình thức và nội dung thi đua nhằm tạo động lực phát triển, khuyến khích sáng tạo và nâng cao chất lượng giáo dục.

PHẦN VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TRÁCH NHIỆM CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Ban giám hiệu: Chỉ đạo chung, phê duyệt kế hoạch, kiểm tra, giám sát các hoạt động giáo dục; tổ chức họp giao ban định kỳ (hàng tháng).

Các tổ chuyên môn: Xây dựng kế hoạch chuyên môn, triển khai các hoạt động dạy học, bồi dưỡng giáo viên, và báo cáo tiến độ thực hiện (hàng tháng).

Giáo viên chủ nhiệm: Quản lý lớp, phối hợp với phụ huynh, tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh, và báo cáo tình hình lớp học (hàng tuần).

Các bộ phận chức năng (Văn phòng, Thư viện, Y tế): Thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, hỗ trợ các hoạt động giáo dục (liên tục trong năm học).

Đoàn trường: Tổ chức các phong trào, hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, và hoạt động trải nghiệm (ít nhất 6 hoạt động/năm).

II. CÔNG TÁC PHỐI HỢP CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trường Olympia chủ động xây dựng và duy trì mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các đối tác trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Ký kết các thỏa thuận hợp tác, biên bản ghi nhớ nhằm thúc đẩy trao đổi văn hóa, nghiên cứu khoa học và các dự án giáo dục ứng dụng.

Hợp tác với cộng đồng, phụ huynh, các tổ chức xã hội để tạo môi trường giáo dục toàn diện, an toàn, phát huy tính sáng tạo và phát triển kỹ năng sống cho học sinh.

III. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT; RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH

1. Tiêu chí đánh giá

Đánh giá dựa trên mức độ hoàn thành các mục tiêu về chất lượng giáo dục, đội ngũ, cơ sở vật chất, và các hoạt động giáo dục. Đánh giá sự phù hợp của các giải pháp triển khai với điều kiện thực tế của nhà trường. Đánh giá hiệu quả của các hoạt động giáo dục thông qua kết quả học tập, rèn luyện, và phản hồi từ học sinh, giáo viên, phụ huynh.

2. Phương pháp đánh giá

Thu thập dữ liệu qua kết quả học tập, hạnh kiểm, khảo sát ý kiến học sinh/phụ huynh (tổ chức 2 khảo sát/năm), và báo cáo dự giờ. Phân tích, so sánh kết quả thực hiện với mục tiêu ban đầu để đánh giá mức độ đạt được. Lấy ý kiến phản hồi từ giáo viên, học sinh, phụ huynh, và các bên liên quan để cải tiến kế hoạch.

3. Điều chỉnh kế hoạch

Dựa trên kết quả đánh giá, kịp thời điều chỉnh kế hoạch giảng dạy, hoạt động giáo dục, và phân bổ nguồn lực để phù hợp với tình hình thực tế. Cập nhật các thay đổi từ quy định của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT Đà Nẵng (nếu có) để đảm bảo tuân thủ.

IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN , BÁO CÁO

Nhà trường triển khai chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định của Bộ GD&ĐT, đảm bảo thông tin chính xác, kịp thời và đầy đủ.

Báo cáo về tình hình học sinh, chất lượng giáo dục, công tác quản lý, tài chính và các hoạt động khác được gửi đến các cấp quản lý giáo dục đúng hạn.

Sử dụng đa dạng các hình thức báo cáo, bao gồm báo cáo văn bản, báo cáo điện tử và báo cáo trực tiếp để tăng cường hiệu quả truyền đạt thông tin.

Bảo mật thông tin cá nhân và bảo vệ quyền lợi học sinh, cán bộ, giáo viên trong công tác báo cáo; đồng thời công khai minh bạch các thông tin công khai theo quy định.

Nhà trường cập nhật, rà soát và điều chỉnh chế độ báo cáo phù hợp với yêu cầu thực tiễn và hoàn thiện công tác quản lý nội bộ.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường cấp Trung học cơ sở năm học 2025-2026 của trường Tiểu học, Trung học cơ sở, trung học phổ thông Olympia. Kính đề nghị các tổ bộ phận; đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường nỗ lực thực hiện tốt kế hoạch.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT,
- Phường Hải Châu,
- HĐGD,
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh Tuyết

PHẦN VII. PHỤ LỤC

I. Phụ lục 1. Thống kê đội ngũ giáo viên, nhân viên cấp THCS

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên							
I	Giáo viên	17						
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:							
1	Ngữ văn	1			1			
2	Toán	3			3			
3	Khoa học tự nhiên	3			3			
4	Ngoại ngữ	4		1	3			
5	Tin học	1 (TG)		1				
6	Lịch sử- Địa lý	2 (TG)			2			
7	Giáo dục công dân	1 (TG)			1			
8	Âm nhạc	1			1			
9	Mỹ thuật	1			1			
10	Thể dục	2			2			
II	Cán bộ quản lý	3						
1	Hiệu trưởng			1				
2	Phó hiệu trưởng		1	1				
III	Nhân viên	41						
1	Nhân viên văn thư				1			
2	Nhân viên kế toán			1	3			
3	Thủ quỹ				1			
4	Nhân viên y tế					1		
5	Nhân viên giáo vụ kiêm thư viện				1			
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm, công nghệ thông tin				1			
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật		0	0	0	0	0	0
8	Nhân viên cơ sở vật chất, bảo vệ và tạp vụ				2		3	4

9	Nhân viên tuyển sinh				2	3		
10	Nhân viên truyền thông, thiết kế				3			
11	Nhân viên bán trú				1	2	4	6
12	Nhân viên hành chính, nhân sự				2			

II. Phụ lục 2. Phân công lao động năm học 2025-2026

TT	Tên giáo viên	Chức vụ	Lớp chủ nhiệm/ Hỗ trợ	Giảng dạy	Tổng số tiết lên lớp/ tuần	Ghi chú
Tổ Trung học cơ sở (5)						
1	Lê Thị Hà Trang	GV Ngữ Văn	Grade 6 (6)	Ngữ Văn 6, 7, 8, 9 (4 x 4 lớp) Hoạt động trải nghiệm (3) Giáo dục địa phương (1)	20 tiết	
2	Nguyễn Hoàng Kim Nguyên	GV Toán	Grade 7 (7)	Toán Việt Nam 6, 7 (4x2 lớp) Hoạt động trải nghiệm (3) Giáo dục địa phương (1) Robotic (2): Sun 1, Sun 2,	18 tiết Đồng giảng Toán Cambridge (1x2) 6, 7	
3	Nguyễn Thị Thuý Hằng	GV Khoa học (Hóa)	Grade 8 (8)	Khoa học tự nhiên-Hoá 6, 7, 8, 9 (1 x 4 lớp) Công nghệ 6 (1x1 lớp) Công nghệ 8 (1,5x1 lớp) Hoạt động trải nghiệm (3) Giáo dục địa phương (1)	12,5 tiết Đồng giảng Khoa học Cambridge(1) 6, 8	

1	Lê Văn Thái	Giáo viên Giáo dục thể chất		- Mercury 1 (2), Mercury 2(2), Grade 6(2), Grade 7(2), Grade 8(2), Grade 9(2) - Hỗ trợ: Sun1(2), Sun 2(2),	16 tiết/tuần	THCS
2	Nguyễn Văn Phúc	Giáo viên Giáo dục thể chất		- Sun1 (2), Sun 2 (2), Venus 1 (2), Venus 2 (2), Earth (2), Mars(2) - Hỗ trợ: Mercury 1 (2), Mercury 2(2),	16 tiết/tuần	Tổ trưởng Tổ GDTC và Nghệ thuật
3	Nguyễn Thị Thu Thủy	Giáo viên Mỹ thuật		Sun1(2), Sun 2(2), Mercury 1(2), Mercury 2(2), Venus 1 (2), Venus 2 (2), Earth (2), Mars(2), Grade 6(1), Grade 7(1), Grade 8(1), Grade 9(1)	20 tiết/ tuần	TH và THCS
4	Đỗ Ân Thi	Giáo viên Âm nhạc		Sun1(2), Sun 2(2), Mercury 1(2), Mercury 2(2), Venus 1 (2), Venus 2 (2), Earth (2), Mars(2), Grade 6(1), Grade 7(1), Grade 8(1), Grade 9(1)	20 tiết/ tuần	TH và THCS
5	Trần Duy Phương	Giáo viên Âm nhạc		Sun1(2), Sun 2(2), Mercury 1(2), Mercury 2(2), Venus 1 (2), Venus 2 (2), Earth (2), Mars(2), Grade 6(1), Grade 7(1), Grade 8(1), Grade 9(1)	20 tiết/ tuần	Giáo viên Câu lạc bộ
Giáo viên thỉnh giảng (THCS)						
1	Đặng Bảo Tuấn			Tin học: G6 (1), G7 (1), G8 (1), G9 (1)	4 tiết	Hỗ trợ phát triển chương trình Robotic

						Tiêu học: 1 tiếng/ tháng
2	Nguyễn Thị Kim Lan			Lịch sử 6, 7, 8, 9 (1,5)	6 tiết	
3	Nguyễn Văn Tuấn			Địa lý 6, 7, 8, 9 (1,5)	6 tiết	
4	Hà Thị Soa			Giáo dục công dân 6, 7, 8, 9 (1)	4 tiết	
5	Giáo viên Sinh học			Khoa học tự nhiên- Sinh học 8, 9 (4 x 2 lớp)	2 tiết	Bắt đầu dạy từ học kỳ II, dự kiến dạy 4 tiết/tuần/lớp
Nghỉ thai sản						
1	Lê Vũ Hằng Phương		Nghỉ thai sản			
2	Đặng Thị Hào		Nghỉ thai sản			

III. Phụ lục 3. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục - Năm học

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc													
1	Tiếng Anh Việt Nam	70	36	34	70	36	34	70	36	34	105	54	51
2	Ngữ Văn	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68
3	Toán Việt Nam	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68
4	Lịch sử & Địa lý	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
5	Giáo dục công dân	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
6	Giáo dục địa phương	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
7	Công nghệ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	Tin học	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Khoa học tự nhiên	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
10	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
11	Art/ Mỹ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
13	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51

2. Các môn học tích hợp chương trình Cambridge													
1	Tiếng Anh Cambridge	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68
2	Khoa học Cambridge	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68
3	Toán Cambridge	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68
TỔNG		1575	810	765	1575	810	765	1575	810	765	1575	810	765

IV. Phụ lục 4. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục - Tuần học

Chương trình/ Program	Môn học/ Subject	Lớp 6/ Grade 6	Lớp 7/ Grade 7	Lớp 8/ Grade 8	Lớp 9/ Grade 9	Ghi chú/ Note
Chương trình Quốc tế Tăng cường	1. English / Tiếng Anh	02+ 02CLB	02+ 02CLB	02+ 02CLB	02+ 02CLB	- Lớp 6, 7, 8: Chương trình tích hợp Cambridge - Lớp 9: Chương trình kết hợp Pre-IB
	2. Math / Toán	02+ 02CLB	02+ 02CLB	02+ 02CLB	02+ 02CLB	
	3. Science / Khoa học	02+ 02CLB	02+ 02CLB	02+ 02CLB	02+ 02CLB	
Chương trình Quốc gia Việt Nam GDPT 2018	1. Literature / Ngữ Văn	4	4	4	4	
	2. Math / Toán	4	4	4	4	
	3. English / Tiếng Anh	2	2	2	3	
	4. Civic Education/ Giáo dục công dân	1	1	1	1	
	5. Natural Science/ Khoa học tự nhiên	3	3	3	4	
	6. History and Geography / Lịch sử & Địa lý	3	3	3	3	
	7. Technology / Công nghệ	1	1	1,5	1,5	- Khối 8: + Học kỳ I: 2 tiết/ tuần + Học kỳ II: 1 tiết/ tuần - Khối 9:

						- 01 tiết được phân bổ dạy trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu - 0,5 tiết được tổ chức dạy theo chủ đề vào thứ Bảy, tuần thứ 2 của tháng (2 tiết/ buổi)
	8. Computer Science / Tin học	1	1	1	1	
	9. PE / Giáo dục thể chất	2	2	2	2	
	10. Music/ Âm nhạc	1	1	1	1	
	11. Art / Mỹ thuật	1	1	1	1	
	12. Experiential activities/ Hoạt động trải nghiệm (Class meeting/ Sinh hoạt chủ nhiệm)	1	1	1	1	
	13. Experiential activities/ Hoạt động trải nghiệm (Thematic Activity /Sinh hoạt theo chủ đề)	1	1	1	1	
	14. Experiential activities/ Hoạt động trải nghiệm (Flag-saluting ceremony/Sinh hoạt dưới cờ)	1	1	1	1	
	15. Local Education / Giáo dục địa phương	1	1	1	1	- Khối 8: + 0,5 giờ được tích hợp trong giờ Lịch sử và Địa lý; Giáo dục thể chất - Khối 9:

						+ 0,5 giờ được tích hợp trong giờ Lịch sử và Địa lý; Giáo dục thể chất + 0,5 giờ còn lại được tổ chức dạy vào thứ Bảy tuần thứ 2 của tháng (2 tiết/ buổi)
	16. Self-study time / Tự học	1	1	1	0	
Chương trình Quốc tế Tăng cường	1. English / Tiếng Anh	English / Tiếng Anh	02+ 02CLB	02+ 02CLB	02+ 02CLB	- Lớp 6, 7, 8: Chương trình tích hợp Cambridge - Lớp 9: Chương trình kết hợp Pre-IB
	2. Math / Toán	Math / Toán	02+ 02CLB	02+ 02CLB	02+ 02CLB	
	3. Science / Khoa học	Science / Khoa học	02+ 02CLB	02+ 02CLB	02+ 02CLB	
Total		34+06 CLB	34 +06 CLB	34,5 +06 CLB	35,5 +06 CLB	

V. Phụ lục 5. Các hoạt động trải nghiệm, sự kiện chính trong năm học

Tên hoạt động	Tham gia	Phụ trách
4.8: Back to school	Toàn trường- Vừa- Mở cửa cho PH tham gia	BGH
W1: Ready to rise – Khởi động năng lượng		
W2: Boost your brain– Bứt phá kỹ năng học thuật		
W3: Conquer the challenge – Chinh phục thử thách		
22/8: Ironman Olympia	Toàn trường- Lớn- Mở cửa cho PH tham gia tự do	BGH
Ironman Olympia (We are ready)	THCS	BGH
16/8: Họp Phụ huynh đầu năm học	Lớp	Tổ bộ môn
22/8: Họp đại diện cha mẹ học sinh		BGH

5.9: Khai giảng Năm học mới/New school year		BGH
3.10. Lễ hội trăng rằm		
6.10: Chào cờ tháng 10		Đoàn - đội, Tổ bộ môn
17.10: Ngày của Mẹ	Lớp	Tổ bộ môn, GVCN
31.10: Ngày hội hóa trang	Lớp	BGH, GVCN
3.11: Chào cờ tháng 11		Đoàn - đội, Tổ bộ môn
10.11: Cuộc thi toán tiếng Anh Tiểu học	HS TH- Không có PH	Tổ Tiếng Anh và chương trình Cambridge
14.11: SO Got Talent	Toàn trường- Vừa- HS đăng ký tham gia theo nhu cầu	BGH, Tổ bộ môn
17.11: Hùng biện THCS	HS THCS- Không có PH	Tổ Tiếng Anh và chương trình Cambridge
1.12: Chào cờ tháng 12		Đoàn - đội, Tổ bộ môn
15-19.12: Trang trí chủ đề Lễ hội mùa đông		
15.12: Lễ hội Mùa đông	Toàn trường- Lớn- Có PH	BGH, Tổ Nghệ thuật và GDTC
5.1: Chào cờ tháng 1		Đoàn - đội
17.1: Họp PH cuối kì I		Tổ bộ môn, GVCN
21.1: Lễ Hội Thể thao	Toàn trường- Lớn- Có PH	BGH, Tổ Nghệ thuật và GDTC
31.1: Open day		Bộ phận tuyển sinh, Tổ bộ môn
W24: Trang trí chủ đề Tết		BGH
2.2: Chào cờ tháng 2		Đoàn - đội, Tổ bộ môn
6.2: Dã ngoại TH & THCS- Cuộc thi vẽ Cây cọ vàng (Lớp học không tường)	Toàn trường- Lớn- Không có PH	BGH, Tổ Nghệ thuật và GDTC
2.3: Chào cờ tháng 3		Đoàn - đội, Tổ bộ môn
6.3: Món quà tặng Mẹ	Lớp	Tổ bộ môn, GVCN
23.3: Spelling Bee TH	Khối TH - Lớn, không có PH	Tổ Tiếng Anh và chương trình Cambridge
28.3: Ngày hội STEM day và Open day	Toàn trường- Lớn- PH tham gia tự do	Sự kiện, GV KHTN
30.3: Cuộc thi tiếng Anh THCS	THCS	Tổ Tiếng Anh và chương trình Cambridge

6.4: Chào cờ tháng 4		Đoàn - đội, Tổ bộ môn
13-18.4: Tuần lễ đọc sách	Toàn trường	
20.4: Chung kết Super Reader	Toàn trường- Vừa- PH tham gia tự do	BGH, Tổ bộ môn và GV Ngữ Văn
23.5 -24.5: Họp PH cuối năm	Lớp	Tổ bộ môn, GVCN
28.5: Learning Journey	Toàn trường- Lớn- Có PH	BGH, tất cả GV, CBNV
28.5: Bế giảng	Toàn trường- Vừa- PH tham gia tự do	BGH, tất cả GV, CBNV
29.5: Lễ ra trường	Toàn trường- Vừa - Có PH của khối	BGH, GVCN khối 5, khối 9

VI. Phụ lục 6. Lịch năm học 2025-2026



LỊCH NĂM HỌC 2025 - 2026 YEAR CALENDAR 2025 - 2026

Week	Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
01					1	2	3
02	4	5	6	7	8	9	10
03	11	12	13	14	15	16	17
04	18	19	20	21	22	23	24
05	25	26	27	28	29	30	31

Chủ đề tháng 8: Trở lại trường học
Topic of August: Back to school
4.8: HS quay lại trường / Back to school
W1: Khơi động năng lượng / Rejoice to rise
W2: Bứt phá kỹ năng học thuật / Boost your brain
W3: Chinh phục thử thách / Conquer the challenge
16.8: Họp Phụ huynh đầu năm học / School year opening parent meeting
22.8: Sự kiện học thuật Isewanan Olympia / Isewanan Olympia
22.8: Họp đại diện cha mẹ học sinh / Parent Association meeting

Week	Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
01	1	2	3	4	5	6	7
02	8	9	10	11	12	13	14
03	15	16	17	18	19	20	21
04	22	23	24	25	26	27	28
05	29	30					

Chủ đề tháng 9: Việt Nam và Con người
Topic of September: Viet Nam and People
1.9: Ngày Lễ Quốc Khánh / National Day Holiday
5.9: Khai giảng Năm học mới / School Year Opening Ceremony

Week	Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
01			1	2	3	4	5
02	6	7	8	9	10	11	12
03	13	14	15	16	17	18	19
04	20	21	22	23	24	25	26
05	27	28	29	30	31		

Chủ đề tháng 10: Yêu thương và Chia sẻ
Topic of October: Love and Share
3.10: Lễ hội trăng rằm / Mid-Autumn Festival
6.10: Chào cờ tháng 10 / October flag-raising activity
17.10: Ngày của Mẹ / Mother's Day
W1: Phát đề cương cho HS và Nộp đề kiểm tra giữa kỳ I. Mã dự liệu nhập báo cáo
Distributing study outlines to students and Submitting Mid-Term I exam papers, starting report data entry
W10: Kiểm tra Giữa kỳ I + Unit Test (Cambridge)
Mid-Term I exam + Cambridge Unit Test
31.10: Ngày hội hóa trang / Halloween event

Week	Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
01					1	2	
02	3	4	5	6	7	8	9
03	10	11	12	13	14	15	16
04	17	18	19	20	21	22	23
05	24	25	26	27	28	29	30

Chủ đề tháng 11: Tri ân thầy cô
Topic of November: Gratitude to Teachers
3.11: Chào cờ tháng 11 / November flag-raising activity
10.11: Cuộc thi toán tiếng Anh Tiểu học / Clash of Mind Math Competition - Primary School
14.11: Chương trình Tài năng SO / SO's Got Talent
17.11: Hùng biện tiếng Anh - THCS / English Debate - Middle School
21.11: Gửi báo cáo quá trình lần 1 / Sending formative report 1

Week	Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
01	1	2	3	4	5	6	7
02	8	9	10	11	12	13	14
03	15	16	17	18	19	20	21
04	22	23	24	25	26	27	28
05	29	30	31				

Chủ đề tháng 12: Tự lập và Tự vệ
Topic of December: Independence and Self-Defense
1.12: Chào cờ tháng 12 / December flag-raising activity
15-19.12: Trưng bái chủ đề Giáng Sinh / Christmas-themed decoration activities
W16: Phát đề cương cho HS và Nộp đề kiểm tra cuối kỳ I. Mã dự liệu nhập báo cáo
Distributing study outlines to students and Submitting End-of-Term I exam papers, starting report data entry
W18: Kiểm tra học kỳ I / End-of-term I exam
15.12: Lễ hội Giáng Sinh / Christmas Holidays

Week	Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
01				1	2	3	4
02	5	6	7	8	9	10	11
03	12	13	14	15	16	17	18
04	19	20	21	22	23	24	25
05	26	27	28	29	30	31	

Chủ đề tháng 1: Văn hóa và Lễ hội
Topic of January: Culture and Festival
29.12-2.1: Bứt đầu kỳ nghỉ đông và Ngày Tết Dương lịch 2025
Winter Break and 2025 New Year's Day holiday
5.1: Chào cờ tháng 1 / January flag-raising activity
W20: Trả bài kiểm tra học kỳ II và Hoàn thành nhập điểm CSOL, báo cáo
Delivering Term I exam papers and finishing entering scores into the database and reports
W21: Báo cáo chương trình học kỳ II / Start of term II program
1.1: Báo cáo tổng kết HKI / Sending summative report 1
16.1: Gửi Báo cáo trên CSOL / Submitting Reports to the database system
17.1: Họp PH cuối kỳ I / End-of-term I parent meeting
24.1: Lễ hội Thể thao / Sports Day
31.1: Open Day

Week	Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
01							1
02	2	3	4	5	6	7	8
03	9	10	11	12	13	14	15
04	16	17	18	19	20	21	22
05	23	24	25	26	27	28	

Chủ đề tháng 2: Tết và Hội nhập
Topic of February: Tet Holiday & Integration
2.2: Chào cờ tháng 2 / February flag-raising activity
3.4.3.2: Thi thử Checkpoint + Kiểm tra Progression test (Lớp 3-Lớp 8) + Thi thử cho HS lớp 9
Mock Checkpoint Exam + Progression Tests (Grades 3-8) + Grade 9 Mock Exam
W26: Ngày Tết Âm lịch / Lunar New Year holiday
W27: Quay lại trường học sau kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán
Returning to school after the Lunar New Year holiday
W27: Phát đề cương cho HS và Nộp đề kiểm tra giữa kỳ II. Mã dự liệu nhập báo cáo
Distributing study outlines to SS and Submitting Mid-Term II exam papers, Starting report data entry
25.2: Đồ án TH & THCS- Cuộc thi vẽ Cây cổ vông
Primary & Middle School Field trip - Golden Plover Contest

Week	Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
01							1
02	2	3	4	5	6	7	8
03	9	10	11	12	13	14	15
04	16	17	18	19	20	21	22
05	23	24	25	26	27	28	29
06	30	31					

Chủ đề tháng 3: Kỷ luật là sức mạnh
Topic of March: Discipline is strength
2.3: Chào cờ tháng 3 / March flag-raising activity
6.3: Món quà tặng Mẹ / Gifts for Mom
W28W29: Lấp học không tương + Hoàn thiện chương trình Mùa hè (Summer camp và Tiến tiểu học)
No-Wall Classes + Finalising the Summer Programme (Summer Camp and Pre-Primary)
W30: Kiểm tra giữa kỳ II + Unit test (Cambridge) / Mid-Term II exam and Cambridge Unit test
23.3: Spelling Bee TH / Spelling Bee - Primary School
27.3: Gửi báo cáo quá trình 2 / Sending formative report 2
28.3: Ngày hội STEM day và Open day / STEM day and Open day
30.3: Cuộc thi Tiếng Anh THCS / English competition - Middle School

Week	Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
01			1	2	3	4	5
02	6	7	8	9	10	11	12
03	13	14	15	16	17	18	19
04	20	21	22	23	24	25	26
05	27	28	29	30			

Chủ đề tháng 4: Sách và những người bạn
Topic of April: Books and Friends
6.4: Chào cờ tháng 4 / April flag-raising activity
13-17.4: Tuần lễ đọc sách / Reading week
W36: Phát đề cương cho HS và Nộp đề kiểm tra cuối kỳ II. Mã dự liệu nhập báo cáo
Delivering review outline with students, Submitting End-of-Term II exam papers, Opening report entry database
20.4: Chung kết Super Reader / Super Reader final round
27.4: Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương / Hung Kings' Commemoration Day
30.4: Ngày Lễ Giải phóng miền Nam / Southern Liberation Holiday

Week	Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
01							1
02	2	3	4	5	6	7	8
03	9	10	11	12	13	14	15
04	16	17	18	19	20	21	22
05	23	24	25	26	27	28	29
06	30	31					

Chủ đề tháng 5: Hành trình học tập
Topic of May: Learning Journey
1.5: Ngày Quốc Tế Lao Động / International labor day holidays
4-8.5: Kiểm tra HK II / Term II exam
W39: Trả bài kiểm tra HK II và hoàn thành nhập điểm CSOL
Delivering term II exam papers and completing database score entry
21.5: Gửi báo cáo tổng kết 2 / Sending summative report 2
22.5: Gửi báo cáo tổng kết trên CSOL / Submitting the summary report to the database
23.5-24.5: Họp PH cuối năm / End-of-year Parent Meeting
28.5: Learning Journey
29.5: Lễ bế giảng + Lễ ra trường / End-Of-Year Assembly + Graduation Ceremony
30.5: Teambuilding

Week	Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
01	1	2	3	4	5	6	7
02	8	9	10	11	12	13	14
03	15	16	17	18	19	20	21
04	22	23	24	25	26	27	28
05	29	30					

Chủ đề tháng 6: Kỳ nghỉ hè
Topic of June: Summer Vacation
1-6.6: Nghỉ hè / Summer Vacation
8.6: Training nội bộ và Chuẩn bị chương trình mùa hè
Internal Training and Summer Program Preparation
15.6: Bắt đầu Summer camp và Tiến tiểu học / Start of Summer Camp and Pre-Primary

Sự kiện - Events

Ngày lễ - Holidays

Ngày quan trọng - Important date

Đào tạo giáo viên - Teacher Training

Ngày báo cáo - Report dates

SAKURA - OLYMPIA SCHOOL

63 Lê Văn Long, Hải Châu, Đà Nẵng
tuyenlinh@sakuraolympia.edu.vn

0905 56 57 58
www.sakuraolympia.edu.vn